

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Nga
- Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Vũ Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị N**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 10/4/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ đăng ký thường trú: A ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: 143 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Đặng Thị C; có chồng, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2025 đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

Bà Trần Thị N2, sinh năm 1963

Địa chỉ: 3 khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 06 giờ 00 phút ngày 07/02/2025, Nguyễn Thị N đi xe buýt đi từ xã L đến thị trấn C, huyện C nhằm tìm tài sản để thực

hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, N đến cửa hàng B tại số G đường Đ, khu phố M, thị trấn C, huyện C để mua bánh mì. Lúc này, bà Trần Thị N2 điều khiển chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu xanh ngọc, số khung: SS24RU3104, số động cơ: SS48V2407072915 200W đến đậu trước nhà số G đường Đ, khu phố M, thị trấn C để đi qua mua bánh mì. Sau khi mua xong, N đi ra ngoài thì nhìn thấy chiếc xe đạp điện của bà N2 không ai trông coi, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện. N đi đến lén lút chiếm đoạt và điều khiển xe tẩu thoát về xã L với mục đích đi đò qua huyện G, tỉnh Tiền Giang để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bà N2 phát hiện bị mất chiếc xe đạp điện nên đã đến Công an thị trấn C trình báo vụ việc. Công an thị trấn C đã đến hiện trường tiến hành kiểm tra, xác minh rà soát camera và phát hiện Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi trộm tài sản nên phối hợp Công an xã L đưa N về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu xanh ngọc, số khung: SS24RU3104, số động cơ: SS48V2407072915 200W, đã qua sử dụng, có trị giá 9.299.700đ (Chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu xanh ngọc trả lại cho bị hại là bà Trần Thị N2. Bà N2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSHCG ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu xanh ngọc của bà Trần Thị N2 vào ngày 07/02/2025 tại trước nhà số G đường Đ, khu phố M, thị trấn C, huyện C như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã giao nộp chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục quy định. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thể hiện nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời trình bày của bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, có trị giá 9.299.700đ (Chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm đồng) của bà Trần Thị N2 vào ngày 07/02/2025 tại trước nhà số G đường Đ, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản, sau đó mang tài sản bán thì bị phát hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng các quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết

phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Trần Thị N2 đã nhận lại tài sản và nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xét giải quyết.

[8] Về tang vật chứng của vụ án:

Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu xanh ngọc, số khung: SS24RU3104, số động cơ: SS48V2407072915 200W, đã qua sử dụng, là tài sản của bà Trần Thị N2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Trần Thị N2 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1.2. Xử phạt: Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án;

Giao các bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích quy định về án treo cho người được hưởng án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện KSND H. Cần Giờ;
- Cơ quan CSĐT TPHCM;
- Chi cục THADS H. Cần Giờ;
- UBND xã Bình Khánh, H. Cần Giờ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

Lê Minh Phước